

Số: 24 /2019/NQ-HĐND

Bình Phước, ngày 16 tháng 12 năm 2019

NGHỊ QUYẾT

Quy định về nội dung và mức chi từ nguồn ngân sách nhà nước để thực hiện hoạt động sáng kiến, sáng tạo trên địa bàn tỉnh Bình Phước

**HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN TỈNH BÌNH PHƯỚC
KHÓA IX, KỲ HỌP THỨ CHÍN**

*Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19 tháng 6 năm 2015;
Căn cứ Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật ngày 22 năm 6 năm 2015;*

Căn cứ Luật Ngân sách Nhà nước ngày 25 tháng 6 năm 2015;

Căn cứ Nghị định số 13/2012/NĐ-CP ngày 02 tháng 3 năm 2012 của Chính phủ ban hành điều lệ sáng kiến;

Căn cứ Nghị định số 163/2016/NĐ-CP ngày 21 tháng 12 năm 2016 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Ngân sách Nhà nước;

Căn cứ Thông tư số 18/2013/TT-BKHCN ngày 01 tháng 8 năm 2013 của Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ về việc hướng dẫn thi hành một số quy định của Điều lệ sáng kiến được ban hành theo Nghị định số 13/2012/NĐ-CP ngày 02 tháng 3 năm 2012 của Chính phủ về ban hành điều lệ sáng kiến;

Căn cứ Thông tư số 27/2018/TT-BTC ngày 21 tháng 3 năm 2018 của Bộ trưởng Bộ Tài chính quy định chế độ tài chính cho hoạt động tổ chức Giải thưởng sáng tạo Khoa học và Công nghệ Việt Nam, Hội thi sáng tạo kỹ thuật và Cuộc thi sáng tạo Thanh thiếu niên đồng;

Căn cứ Thông tư số 03/2019/TT-BTC ngày 15 tháng 01 năm 2019 của Bộ trưởng Bộ Tài chính quy định về nguồn kinh phí, nội dung và mức chi từ ngân sách nhà nước để thực hiện hoạt động sáng kiến;

Xét Tờ trình số 101/TTr-UBND ngày 15 tháng 11 năm 2019 của Ủy ban nhân dân tỉnh; Báo cáo thẩm tra số 77/BC-HĐND-KTNS ngày 19 tháng 11 năm 2019 của Ban kinh tế - ngân sách Hội đồng nhân dân tỉnh; ý kiến thảo luận của đại biểu Hội đồng nhân dân tỉnh tại kỳ họp.

QUYẾT NGHỊ:

Điều 1. Phạm vi điều chỉnh và đối tượng áp dụng

1. Phạm vi điều chỉnh

Nghị quyết này quy định về nguồn kinh phí, nội dung và mức chi từ ngân sách nhà nước để thực hiện các nội dung liên quan đến hoạt động xét công nhận



sáng kiến; xét công nhận hiệu quả, phạm vi ảnh hưởng của sáng kiến; các hoạt động phổ biến sáng kiến và triển khai các biện pháp khuyến khích phong trào sáng kiến, sáng tạo trên địa bàn tỉnh Bình Phước.

2. Đối tượng áp dụng

a) Hội đồng sáng kiến, Ban tổ chức các cuộc thi, hội thi sáng kiến, sáng tạo các cấp trên địa bàn tỉnh Bình Phước;

b) Các cơ quan, tổ chức và cá nhân tham gia các hoạt động sáng kiến, tổ chức, xét tặng giải thưởng tại các hội thi, cuộc thi về sáng kiến, sáng tạo trên địa bàn tỉnh Bình Phước.

Điều 2. Quy định nội dung chi, mức chi cho hoạt động sáng kiến, sáng tạo trên địa bàn tỉnh Bình Phước như sau

1. Chi họp Hội đồng sáng kiến cấp tỉnh

a) Chủ tịch Hội đồng (người chủ trì cuộc họp): 400.000 đồng/buổi họp;

b) Phó Chủ tịch Hội đồng, Thư ký Hội đồng, các ủy viên Hội đồng và các chuyên gia hoặc những người có chuyên môn về lĩnh vực có liên quan đến nội dung sáng kiến: 200.000 đồng/người/buổi họp;

c) Các thành phần khác tham gia Hội đồng theo quyết định của Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh: 100.000 đồng/người/buổi họp;

d) Chi tiền tài liệu, văn phòng phẩm phục vụ họp Hội đồng: thanh toán theo hóa đơn thực tế phát sinh trong phạm vi dự toán được phê duyệt.

2. Chi họp Hội đồng sáng kiến của các sở, ban, ngành cấp tỉnh, Ủy ban nhân dân các huyện, thị xã, thành phố, các doanh nghiệp nhà nước trực thuộc tỉnh Bình Phước không quá 50% định mức chi cho Hội đồng sáng kiến cấp tỉnh

a) Chủ tịch Hội đồng (người chủ trì cuộc họp): 200.000 đồng/buổi;

b) Các Phó Chủ tịch Hội đồng, Thư ký Hội đồng, các ủy viên Hội đồng và các chuyên gia hoặc những người có chuyên môn về lĩnh vực áp dụng sáng kiến: 100.000 đồng/người/buổi họp;

c) Các thành phần khác tham gia Hội đồng theo quyết định của người đứng đầu cơ sở xét công nhận sáng kiến: 50.000 đồng/người/buổi;

d) Chi tiền tài liệu, văn phòng phẩm phục vụ họp Hội đồng: thanh toán theo hóa đơn thực tế phát sinh trong phạm vi dự toán được phê duyệt.

3. Chi thù lao chuyên gia phân tích, đánh giá, nhận xét sáng kiến

a) Đối với sáng kiến được đề nghị công nhận hiệu quả, phạm vi ảnh hưởng trên địa bàn tỉnh hoặc toàn quốc: 500.000 đồng/phiếu nhận xét;

b) Đối với sáng kiến được đề nghị công nhận ở phạm vi các sở, ban, ngành cấp tỉnh, Ủy ban nhân dân các huyện, thị xã, thành phố, các doanh nghiệp nhà nước trực thuộc tỉnh Bình Phước: 200.000 đồng/phiếu nhận xét.

4. Các sở, ban, ngành cấp tỉnh, Ủy ban nhân dân các huyện, thị xã, thành phố, các doanh nghiệp nhà nước trực thuộc tỉnh Bình Phước có trách nhiệm quy định và hướng dẫn mức chi cụ thể cho hoạt động của Hội đồng sáng kiến ở các cơ quan, đơn vị trực thuộc, đảm bảo không vượt quá 50% mức chi quy định tại khoản 3 và điểm b khoản 5 Điều này.

5. Nội dung và mức chi phổ biến sáng kiến

Nội dung và mức chi thực hiện các biện pháp phổ biến sáng kiến thuộc lĩnh vực quản lý của Ủy ban nhân dân tỉnh theo quy định tại khoản 1 Điều 14 Điều lệ sáng kiến ban hành kèm theo Nghị định số 13/2012/NĐ-CP ngày 02 tháng 3 năm 2012 của Chính phủ như sau:

a) Tổ chức các hình thức giao dịch về sáng kiến (hội chợ, triển lãm) hỗ trợ việc chuyển giao sáng kiến được tạo ra do Nhà nước đầu tư kinh phí, phương tiện vật chất - kỹ thuật hoặc sáng kiến của cá nhân, tổ chức không có đủ năng lực để áp dụng.

Ngân sách nhà nước hỗ trợ các khoản chi phí thuê mặt bằng (điện nước, vệ sinh, an ninh, bảo vệ); chi phí vận chuyển và thiết kế, dàn dựng gian hàng; chi phí hoạt động chung của Ban tổ chức (trang trí tổng thể, lễ khai mạc, bế mạc, in ấn tài liệu và các chi phí khác liên quan) với mức hỗ trợ đối với quy mô cấp tỉnh trở lên là 10 triệu đồng/đơn vị tham gia; quy mô cấp ngành, cấp huyện không quá 05 triệu đồng/đơn vị tham gia.

b) Chi tổ chức hội nghị, hội thảo để hỗ trợ việc triển khai áp dụng sáng kiến lần đầu, công bố, phổ biến, áp dụng rộng rãi các sáng kiến (gồm: sáng kiến có khả năng áp dụng rộng rãi và mang lại lợi ích to lớn cho xã hội, sáng kiến là giải pháp quản lý và giải pháp tác nghiệp trong lĩnh vực hành chính, sự nghiệp của Nhà nước và các sáng kiến tạo ra do nhà nước đầu tư kinh phí, phương tiện vật chất - kỹ thuật).

Mức chi thực hiện theo quy định tại Nghị quyết số 53/2017/NQ-HĐND ngày 12 tháng 12 năm 2017 của Hội đồng nhân dân tỉnh quy định chế độ công tác phí, chế độ chi hội nghị trên địa bàn tỉnh Bình Phước.

6. Nội dung và mức chi khuyến khích phong trào thi đua sáng tạo

a) Chi tổ chức các cuộc thi, hội thi về sáng kiến, sáng tạo khoa học và công nghệ, khởi nghiệp:

- Đối với các cuộc thi, hội thi về sáng kiến, sáng tạo khoa học và công nghệ, khởi nghiệp áp dụng bằng mức chi cho Hội thi sáng tạo kỹ thuật được quy định tại Thông tư số 27/2018/TT-BTC ngày 21 tháng 3 năm 2018 của Bộ trưởng Bộ Tài chính quy định chế độ tài chính cho hoạt động tổ chức Giải thưởng sáng tạo khoa học và công nghệ Việt Nam, Hội thi sáng tạo kỹ thuật và cuộc thi sáng tạo thanh thiếu niên nhi đồng (gọi tắt là Thông tư số 27/2018/TT-BTC) và quy định hiện hành của Ủy ban nhân dân tỉnh;

- Đối với các cuộc thi, hội thi sáng tạo liên quan đến khoa học và công nghệ dành riêng cho đối tượng ở lứa tuổi thanh thiếu niên, nhi đồng thì áp dụng bằng mức chi cho Cuộc thi sáng tạo thanh thiếu niên, nhi đồng được quy định tại Thông tư số 27/2018/TT-BTC ngày 21 tháng 3 năm 2018 của Bộ trưởng Bộ Tài chính và quy định hiện hành của Ủy ban nhân dân tỉnh.

b) Số lượng các giải thưởng của các hội thi, cuộc thi quy định tại điểm a khoản này thực hiện theo quy định tại thể lệ (hoặc điều lệ) tổ chức các cuộc thi, hội thi được cấp có thẩm quyền phê duyệt;

c) Chi khen thưởng cho các cơ quan, tổ chức và cá nhân có thành tích xuất sắc trong tuyên truyền, vận động, tổ chức các hội thi, cuộc thi quy định tại điểm a khoản này thực hiện theo quy định tại khoản 2 Điều 3 Thông tư số 27/2018/TT-BTC ngày 21 tháng 3 năm 2018 của Bộ trưởng Bộ Tài chính;

d) Thông tin, tuyên truyền về các tổ chức, cá nhân điển hình trong phong trào thi đua sáng tạo: Thực hiện theo các quy định hiện hành về chế độ và định mức chi tiêu ngân sách nhà nước, thanh toán theo hợp đồng và thực tế phát sinh trong phạm vi dự toán được phê duyệt;

đ) Việc ưu tiên xem xét, cấp kinh phí cho các tổ chức, cá nhân có thành tích xuất sắc trong việc tạo ra và áp dụng sáng kiến thực hiện các nhiệm vụ khoa học và công nghệ cấp tỉnh, cấp cơ sở để nghiên cứu phát triển và hoàn thiện, áp dụng sáng kiến: Thực hiện theo Quyết định số 52/2016/QĐ-UBND ngày 23 tháng 11 năm 2016 của Ủy ban nhân dân tỉnh về ban hành Quy định nội dung và định mức dự toán đối với nhiệm vụ khoa học và công nghệ cấp tỉnh, cấp cơ sở trên địa bàn tỉnh Bình Phước;

e) Tổ chức hội nghị tổng kết hoạt động sáng kiến ở các ngành, các cấp thực hiện theo Nghị quyết số 53/2017/NQ-HĐND ngày 12 tháng 12 năm 2017 của Hội đồng nhân dân tỉnh quy định chế độ công tác phí, chế độ chi hội nghị trên địa bàn tỉnh Bình Phước.

Điều 3. Nguồn kinh phí thực hiện hoạt động sáng kiến, sáng tạo

1. Đối với hoạt động sáng kiến, sáng tạo cấp tỉnh sử dụng nguồn kinh phí sự nghiệp khoa học và công nghệ thuộc ngân sách tỉnh.

2. Đối với hoạt động sáng kiến, sáng tạo ở cấp sở, huyện, thị xã, thành phố và các đơn vị liên quan sử dụng nguồn ngân sách chi thường xuyên được định mức hàng năm cho các cơ quan, đơn vị và nguồn ngân sách ở địa phương.

Điều 4. Tổ chức thực hiện

Giao Ủy ban nhân dân tỉnh tổ chức thực hiện; giao Thường trực Hội đồng nhân dân tỉnh, các Ban của Hội đồng nhân dân tỉnh, các Tổ đại biểu Hội đồng nhân dân tỉnh và các đại biểu Hội đồng nhân dân tỉnh giám sát việc thực hiện.

Những nội dung, mức chi không quy định trong Nghị quyết này được thực hiện theo Thông tư số 03/2019/TT-BTC ngày 15 tháng 01 năm 2019, Thông tư số 27/2018/TT-BTC ngày 21 tháng 3 năm 2018 của Bộ trưởng Bộ Tài chính và các quy định hiện hành của pháp luật có liên quan. Trường hợp các văn bản dẫn chiếu tại nghị quyết này được sửa đổi, bổ sung, thay thế thì thực hiện theo các văn bản sửa đổi, bổ sung hoặc thay thế.

Nghị quyết này đã được Hội đồng nhân dân tỉnh Bình Phước khóa IX, kỳ họp thứ chín thông qua ngày 11 tháng 12 năm 2019 và có hiệu lực từ ngày 26 tháng 12 năm 2019./.

Nơi nhận:

- Ủy ban thường vụ Quốc hội, Chính phủ;
- Văn phòng Quốc hội, Văn phòng Chính phủ;
- Bộ KH&CN, Bộ TC, Bộ Tư pháp (Cục KTVB);
- TTTU, TT.HĐND, Đoàn ĐBQH, UBND, BTTUBMTTQVN tỉnh;
- Các Ban của HĐND tỉnh;
- Đại biểu HĐND tỉnh;
- Các cơ quan chuyên môn thuộc UBND tỉnh;
- HĐND, UBND các huyện, thị xã, thành phố;
- HĐND, UBND các xã, phường, thị trấn;
- LĐVP, Phòng Tổng hợp;
- Lưu: VT.



Trần Ngọc Trai